

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 11-3-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thảo Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hoàng Văn Thương
- Bà Nguyễn Tố Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Khánh Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 154/2023/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 11 năm 2023, về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 22 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hà Thị H, sinh năm 1995, nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi ở hiện nay: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1994, địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hà Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn T có đăng ký kết hôn ngày 27/3/2020 tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc lừa dối. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với bố mẹ anh Hoàng Văn T, cuộc sống hôn nhân chỉ hạnh phúc một thời gian ngắn sau đó xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh Hoàng Văn T thường xuyên tụ tập uống rượu, không tu chí làm ăn, về đến nhà thì chửi bới, thậm trí còn xô xát và đuổi chị ra khỏi nhà. Chị đã nhiều lần khuyên can nhưng anh không

nghe. Từ đầu năm 2021 khi sinh con, chị đã chuyển về sinh sống tại nhà mẹ đẻ ở thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Từ đó đến nay, vợ chồng sống ly thân, anh Hoàng Văn T không hỏi han, quan tâm gì tới chị và con. Nay chị không còn T cảm với anh Hoàng Văn T và yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Có một con chung là Hoàng Thị Quỳnh A, sinh ngày 29/12/2020. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Hoàng Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tiến hành lấy lời khai; mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng trong suốt quá trình giải quyết và tại phiên tòa, anh Hoàng Văn T đều vắng mặt nên không có lời khai tại Tòa.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương và gia đình nơi anh Hoàng Văn T cư trú. Giữa anh Hoàng Văn T và chị Hà Thị H có xảy ra mâu thuẫn về kinh tế, gia đình đã hòa giải nhưng không thành. Hiện anh Hoàng Văn T và chị Hà Thị H đã ly thân, không còn chung sống với nhau. Đồng thời, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết văn bản tố tụng theo đúng quy định.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự; ý kiến về việc giải quyết vụ án: căn cứ các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị Hà Thị H về việc ly hôn với anh Hoàng Văn T; về con chung: căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị giao cháu Hoàng Thị Quỳnh A cho chị Hà Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở; về tài sản chung, nợ chung: không có, không xem xét giải quyết; về án phí: căn cứ Điều 147 BLTTDS, nguyên đơn chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ tranh chấp trong vụ án này là ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn anh Hoàng Văn T, cư trú tại thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn nên xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa các đương sự đều vắng mặt. Tuy nhiên, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn

vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị H và anh Hoàng Văn T đăng ký kết hôn năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ và tin tưởng lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện anh chị đã sống ly thân. Chị Hà Thị H nay đã không còn T cảm và yêu cầu ly hôn với anh Hoàng Văn T là có căn cứ theo quy định tại các Điều 19, 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[4] Về con chung: Có 01 con chung, cháu Hoàng Thị Quỳnh A, sinh ngày 29/12/2020. Xét thấy, cháu Hoàng Thị Quỳnh A hiện đang sinh sống cùng chị Hà Thị H và chị vẫn đảm bảo sự phát triển của con cả về thể chất lẫn tinh thần. Do anh Hoàng Văn T vắng mặt nên yêu cầu của chị Hà Thị H về việc được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hoàng Thị Quỳnh A đến khi trưởng thành là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần giao cháu Hoàng Thị Quỳnh A cho chị Hà Thị H.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hà Thị H trình bày không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Xét thấy ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị Hà Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị H được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Thị Quỳnh A, sinh ngày 29/12/2020 cho chị Hà Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trường hợp vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hà Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Hà Thị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004565 ngày 07 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Ngô Thảo Nguyên

